

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HSST
Ngày: 19/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Hải
Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phương Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 05 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T – sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Anh C; Con bà: Vũ Thị T1; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 646 lập ngày 01/01/2024 do Công an quận H cung cấp. Bị cáo bị bắt quả tang, áp dụng các biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h10' ngày 24/12/2023, Tổ công tác Công an phường N làm nhiệm vụ tại khu vực trước số I B, phường N, quận H, Hà Nội, phát hiện Nguyễn Trung T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự dùng tay phải tháo khẩu trang đang đeo trên mặt lấy ra một túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, giao nộp cho tổ công tác và khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá”, T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở để xác minh, xử lý.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Trung T. Kết quả âm tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Trung T. Tại bản Kết luận giám định số 8738/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,958 gam”*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận: Khoảng 10h30' ngày 24/12/2023, T đi đến phố đi bộ Trần Nhân T2 thuộc phường N, quận H, Hà Nội thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện, T nói với người này T muốn sử dụng ma túy “đá” để tìm cảm giác lạ. Tại chỗ, người đàn ông này đưa cho thành 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và nói *“đây là ma túy đá, tao để trong bao thuốc, mày cầm lấy mà sử dụng”* rồi bỏ đi. T rút vỏ bao thuốc rồi cất giấu túi ma túy vào bên trong khẩu trang T đang đeo trên mặt rồi đi tìm nơi để sử dụng, khi đến trước số I B, phường N, quận H, Hà Nội thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Đối với người đàn ông cho T ma túy, do T khai không quen biết, tiến hành dẫn giải, T xác định được địa điểm nhận ma túy tại khu vực vỉa hè hồ T, đoạn đối diện Công viên T trên đường T, phường N, quận H, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã đưa ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Trung T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T với mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,958 gam là ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Trung T.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng K Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h10' ngày 24/12/2023, tại khu vực trước I B, phường N, quận H, Hà Nội, Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,958 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c,H, C1, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[3]. Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trụ cột trong gia đình, bố bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Trung T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,958 gam là ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Trung T.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Trung T 17 (Mười bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 24/12/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,958 gam là ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Trung T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 28 tháng 03 năm 2024 (**TV: 128/24**) giữa Công an quận H và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q . Hai Bà Trưng;
- Công an Q . Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND . TP Hà Nội;
- VKSND TP . Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND xã L, h. T, tỉnh B;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh T